

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KỲ SƠN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2022/HS-ST  
Ngày 28 tháng 12 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vi Thị Khuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông La Khăm Ổn;  
Bà Vừ Y Xừ;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Già Bá Lầu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 116/2022/TLST-HS, ngày 26 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với:

*Bị cáo:* Vi Văn V, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/3/1990 tại xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản N, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Mù chữ; dân tộc: Thái; giới tính Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T và Lô Thị L (đã chết); vợ; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam. Có mặt.

*Bị hại:* Anh Ngân Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

*Người làm chứng:* Anh Trần Hữu K, sinh năm 1986; nơi cư trú: bản B, xã N, huyện T, Nghệ An; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ, ngày 13/7/2019, Vi Văn V đi bộ từ nhà đến bản K, xã C, huyện K để tìm mua ma túy sử dụng. Khi Vượng đi ngang qua trường Mầm Non bản K, xã C thì thấy 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, BKS: 37K1-070.95 của anh Ngân Văn T, sinh năm 1986, trú tại bản L, xã C,

huyện K dựng trong sân, quan sát xung quanh không có ai nên Vi Văn V đã ngồi lên xe rồi cho xe trôi theo hướng ra Quốc lộ 7A. Khi đi được một đoạn, Vi Văn V mượn chìa khóa của một người không quen biết mở khóa nổ được máy rồi điều khiển xe đi vào xã L, huyện T tìm chỗ cắm để lấy tiền mua ma túy. Do không tìm được chỗ nào cắm xe máy nên Vi Văn V đã bán chiếc xe với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu) cho anh Trần Hữu K, trú tại bản B, xã N, huyện T. Số tiền bán xe, Vi Văn V đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Vi Văn V đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 02/10/2022 thì Vi Văn V bị bắt theo Quyết định truy nã số 01 ngày 06/01/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTS ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản- UBND huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã kết luận: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ- đen, BKS: 37K1-070.95, xe đã qua sử dụng có giá là: 5.000.000 (Năm triệu đồng).

Cáo trạng số 93/CT-VKS-HS ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn truy tố bị cáo Vi Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vi Văn V mức án từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngân Văn T yêu cầu Vi Văn V bồi thường số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu đồng) đây là tiền công anh Toàn thuê người đi tìm xe, Vi Văn V chưa bồi thường.

Về vật chứng: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ-đen, BKS: 37K1-070.95 là vật chứng của vụ án đã được trả lại cho anh Ngân Văn T, sinh năm 1986, trú tại bản L, xã C, huyện K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ

Son, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ. Do đó sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Vi Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 13/7/2019, tại bản K, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An bị cáo Vi Văn V đã có hành vi lén lút trộm 01 (một) xe máy của anh Ngân Văn T, có giá 5.000.000 (Năm triệu đồng). Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động mà lại muốn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn trong quá trình điều tra, làm rõ vụ án. Vì vậy, hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để

xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Trong vụ án này có anh Trần Hữu K, sinh năm 1986; trú tại bản B, xã N, huyện T, Nghệ An là người đã mua chiếc xe máy mà bị cáo Vi Văn V trộm cắp được, tuy nhiên, anh Trần Hữu K không biết chiếc xe máy đó là do Vi Văn V trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn không xử lý về mặt hình sự đối với anh Trần Hữu K về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại anh Ngân Văn T đã nhận lại tài sản và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại Ngân Văn T và bị cáo thống nhất thỏa thuận bị cáo Vi Văn V bồi thường cho bị hại chi phí để làm lại giấy tờ xe bị mất khi bị cáo lấy trộm cắp tài sản là 1.200.000 đồng (Một triệu, hai trăm nghìn). Hội đồng xét xử xét thấy: Sự thỏa thuận đó giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Vi Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vi Văn V **15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 02/10/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự Buộc bị cáo Vi Văn V phải bồi thường cho bị hại anh Ngân Văn T số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu, hai trăm nghìn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vi Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền án phí dân sự sơ

thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/12/2022).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Vi Thị Khuyên**